

Số: /KH-SKHCN

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 27/12/2025 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên năm 2026; bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ trong toàn Sở Khoa học và Công nghệ.

- Gắn cải cách hành chính với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Phân công rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và chất lượng phục vụ.

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý.

- Việc phân công nhiệm vụ phải bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả.

- Lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng; làm căn cứ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Cải cách thể chế

- Chủ động tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW; tăng cường rà soát, kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế, các quy định chồng chéo, bất cập trong quản lý hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực trọng tâm thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Triển khai đầy đủ, nghiêm túc Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Thực hiện công bố, cập nhật kịp thời thủ tục hành chính; xây dựng, chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo hướng số hóa, tái sử dụng dữ liệu.

- Triển khai 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện trên môi trường trực tuyến, không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Triển khai hiệu quả các quy định của Chính phủ về tổ chức cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở sau sắp xếp, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tiếp tục triển khai mô hình “Công sở thân thiện”, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực; ưu tiên phát triển đội ngũ có năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng dựa trên kết quả, sản phẩm cụ thể; gắn đánh giá với mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý nhà nước, kỹ năng số, kỹ năng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Thực hiện nghiêm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công; thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, lấy dữ liệu làm nền tảng.

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung; thực hiện nguyên tắc “thu thập một lần, sử dụng nhiều lần”.

- Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin; thúc đẩy làm việc không giấy tờ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao.

7. Tuyên truyền về cải cách hành chính

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền cải cách hành chính; gắn tuyên truyền với kết quả cụ thể và mô hình hiệu quả.

- Nhân rộng các sáng kiến, giải pháp hay trong cải cách hành chính và quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ.

8. Kiểm tra cải cách hành chính

Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời chấn chỉnh, xử lý tồn tại, hạn chế.

9. Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao

Thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo Kế hoạch của tỉnh về lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong việc đề xuất, công nhận sáng kiến cải cách hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

(Có Danh mục nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính năm 2026 kèm theo).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này phổ biến, quán triệt đến công chức, viên chức thuộc phòng, đơn vị để nắm bắt, tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ công việc; phối hợp với Văn phòng đăng tải thông tin tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của Sở; định kỳ phối hợp với Văn phòng Sở báo cáo (quý, năm) nhiệm vụ được giao thực hiện.

2. Phòng Chuyển đổi số: Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

3. Phòng Quản lý Khoa học: Tham mưu đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Ưu tiên tuyển chọn, giao nhiệm vụ đối với các Đề tài nghiên cứu khoa học về CCHC, chuyển đổi số.

4. Phòng Quản lý Chuyên ngành: Tổ chức triển khai tìm kiếm, phát hiện, đề xuất cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định đối với các mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, những sáng kiến trong triển khai CCHC.

5. Phòng Bưu chính - Viễn thông: Chủ trì tham mưu triển khai và hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã và kết nối với hệ thống của Chính phủ, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Tỉnh

ủy, HĐND, UBND tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Văn phòng Sở: Chủ trì theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện công tác CCHC theo kế hoạch này; xây dựng kế hoạch và tham mưu triển khai công tác tự kiểm tra công vụ, cải cách hành chính năm 2026 trong nội bộ đơn vị; định kỳ xây dựng báo cáo quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về kết quả thực hiện về CCHC (qua Sở Nội vụ) theo quy định; phối hợp với các phòng, đơn vị xây dựng dự toán, đảm bảo kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (B/cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thuỷ

DANH MỤC

Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /12/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC; kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ năm 2026 và tổ chức triển khai thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh (dự kiến quý I/2026)
2.	Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng kiểm soát TTHC, cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh (dự kiến tháng 01/2026)
3.	Xây dựng và triển khai kế hoạch đánh giá, xác định Chỉ số CCHC; đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính năm 2026 của Sở và tổ chức thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh (dự kiến quý III/2026)
4.	Tổ chức triển khai xử lý các văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các văn bản do cơ quan, đơn vị mình tham mưu tại Danh mục văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (kèm theo Báo cáo số 287/BC-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp về kết quả rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 QH15 ngày 10/02/2025 của Quốc hội)	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Trước 01/6/2026
5.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên năm 2026 và tổ chức thực hiện.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II/2026 (sau khi UBND tỉnh công bố)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Nâng cấp phần mềm đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Phòng Chuyên đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý III/2026
7.	Triển khai phần mềm Hệ thống báo cáo ngày	Phòng Chuyên đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026
8.	Triển khai hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phù hợp với chỉ đạo của Trung ương	Phòng Chuyên đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026
9.	Triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thái Nguyên	Phòng Chuyên đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý II/2026
10.	Nâng cấp, cập nhật tính năng của Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Phòng Chuyên đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026
11.	Tham mưu UBND tỉnh đánh giá, công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Phòng Chuyên đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026
12.	Rà soát, cập nhật kiến trúc số tỉnh Thái Nguyên	Phòng Chuyên đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026
13.	Hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành, UBND cấp xã thực hiện các quy trình đề nghị công nhận sáng kiến trong lĩnh vực CCHC năm 2026.	Phòng quản lý Chuyên ngành	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026